

Số: 1040/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án đầu tư xây dựng cơ sở doanh trại các đơn vị mới thành lập thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Bộ Công an giai đoạn 2012-2020**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ Công an tại Tờ trình số 201/TTr-BCA-K20 ngày 23 tháng 6 năm 2011 và Tờ trình số 427/TTr-BCA-K20 ngày 21 tháng 11 năm 2011,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án đầu tư xây dựng cơ sở doanh trại các đơn vị mới thành lập thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Bộ Công an giai đoạn 2012 - 2020, với các nội dung chính sau đây:

**1. Phạm vi của Đề án:**

- Đầu tư xây dựng đồng bộ các cơ sở doanh trại cho các đơn vị mới thành lập thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Bộ Công an nhằm đáp ứng nhu cầu diện tích làm việc, ăn, ở, sinh hoạt, thao trường bãi tập cho cán bộ, chiến sỹ. Trang bị thiết bị, doanh cụ cần thiết để đảm bảo sinh hoạt, làm việc của các đơn vị mới thành lập. Thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng các địa điểm đã được các tỉnh, thành phố chấp thuận chuyển mục đích sử dụng để xây dựng cơ sở doanh trại cho các đơn vị mới thành lập thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động.

**2. Mục tiêu của Đề án:**

- Nhằm đáp ứng nhu cầu về nơi ăn, ở, sinh hoạt, huấn luyện cho cán bộ, chiến sỹ cảnh sát cơ động các đơn vị mới thành lập thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Bộ Công an theo Nghị định số 25/2006/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn vật chất hạn cần đối với sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ đang phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân;

- Xây dựng doanh trại tại các địa bàn chiến lược quan trọng về an ninh trật tự của đất nước, để cơ động chiến đấu nhanh, đối phó kịp thời các vụ gây rối an ninh trật tự, biểu tình bất hợp pháp, bạo loạn chính trị, bạo loạn vũ trang, chống khủng bố, không tặc, bắt cóc con tin, tội phạm đặc biệt nguy hiểm, tham gia cứu hộ, cứu nạn...theo chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát cơ động, Cảnh sát đặc nhiệm.

3. Địa điểm đầu tư xây dựng (Phụ lục I kèm theo)

- Cơ quan thường trực Tây Bắc và Tiểu đoàn 3, Trung đoàn 24 tại tỉnh Yên Bái.
- Cơ quan thường trực Miền Trung tại thành phố Đà Nẵng.
- Cơ quan thường trực phía Nam và Tiểu đoàn CSCĐ Mạnh tại TP Hồ Chí Minh.
- Trung đoàn Bộ và Tiểu đoàn 1 - Trung đoàn 23 tại tỉnh Bình Định.
- Trung đoàn Bộ và Tiểu đoàn 1 - Trung đoàn 24 tại tỉnh Điện Biên.
- Trung đoàn Bộ và Tiểu đoàn 1 - Trung đoàn 25 tại tỉnh Đồng Nai.
- Tiểu đoàn 2 - Trung đoàn 23 tại tỉnh Khánh Hòa.
- Tiểu đoàn 3 - Trung đoàn 23 tại tỉnh Thừa Thiên - Huế.
- Tiểu đoàn 2 - Trung đoàn 24 tại tỉnh Sơn La.
- Tiểu đoàn 2 - Trung đoàn 25 tại tỉnh Bình Dương.
- Tiểu đoàn 3 - Trung đoàn 25 tại tỉnh Bình Thuận.
- Tiểu đoàn 3 bổ sung cho Trung đoàn 20 tại tỉnh Lâm Đồng.
- Tiểu đoàn 4 bổ sung cho Trung đoàn 21 tại tỉnh Long An.
- Tiểu đoàn 5 bổ sung cho Trung đoàn 21 tại tỉnh Bạc Liêu.
- Tiểu đoàn 4 bổ sung cho Trung đoàn 22 tại tỉnh Nghệ An.
- Tiểu đoàn Cảnh sát đặc nhiệm số 3 tại thành phố Đà Nẵng.

4. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Cơ quan thường trực (tính cho 01 đơn vị).
  - + Diện tích nhà làm việc, hội họp, nhà khách : 1.153 m<sup>2</sup>.
  - + Diện tích nhà ở của cán bộ chiến sỹ : 417 m<sup>2</sup>.
  - + Diện tích nhà ăn tập thể, kho : 234 m<sup>2</sup>.
  - + Diện tích gara phương tiện cơ giới : 139 m<sup>2</sup>.
- Cơ quan Trung đoàn Bộ (tính cho 01 đơn vị).
  - + Diện tích nhà làm việc : 1.518 m<sup>2</sup>.
  - + Diện tích nhà ở của cán bộ chiến sỹ : 1.250 m<sup>2</sup>.
  - + Diện tích nhà ăn tập thể : 339 m<sup>2</sup>.
  - + Diện tích kho vũ khí, công cụ hỗ trợ, quân trang : 188 m<sup>2</sup>.
  - + Diện tích gara phương tiện cơ giới: : 848 m<sup>2</sup>.
- Tiểu đoàn cán bộ chiến sỹ, Cảnh sát đặc nhiệm (tính cho 01 đơn vị).
  - + Diện tích nhà làm việc : 2.554 m<sup>2</sup>.
  - + Diện tích nhà ở, nhà khách : 4.159 m<sup>2</sup>.
  - + Diện tích nhà tập võ thuật : 375 m<sup>2</sup>.
  - + Diện tích nhà ăn tập thể : 1.051 m<sup>2</sup>.
  - + Diện tích gara phương tiện cơ giới : 1.276 m<sup>2</sup>.
  - + Diện tích kho vũ khí, công cụ hỗ trợ, quân trang : 188 m<sup>2</sup>.

- Các hạng mục phục vụ huấn luyện.

Sân vận động trung tâm, sân tập thể thao, điều lệnh đội ngũ, bãi vượt vật cản, đường xe lửa, bãi tập chiến thuật tổng hợp, khán đài kiểm tra điều duyệt.

- Các hạng mục phụ trợ.

Hệ thống cấp điện, cấp thoát nước ngoài nhà, sân đường nội bộ, công tường rào, sân nền, hệ thống phòng cháy chữa cháy, chống sét, chống mối, ...

5. Nội dung đầu tư sắp xếp theo thứ tự ưu tiên

a) Giai đoạn 1 (từ năm 2012 đến năm 2015):

- Tập trung cho công tác đền bù, giải phóng mặt bằng 14 địa điểm đã được Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố (Yên Bái, Bình Định, Điện Biên, Đồng Nai, Khánh Hòa, Thừa Thiên Huế, Sơn La, Bình Dương, Bình Thuận, Lâm Đồng, Long An, Bạc Liêu, Nghệ An, Đà Nẵng) chấp thuận chuyển mục đích sử dụng để xây dựng doanh trại cho các đơn vị mới thành lập thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động.

- Đầu tư xây dựng doanh trại tại 07 địa điểm cho các đơn vị bao gồm: 03 cơ quan Trung đoàn Bộ, 07 Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động đóng quân trên các địa bàn đặc biệt phức tạp về an ninh chính trị và khó khăn về địa lý, khí hậu; cụ thể như sau:

- Trung đoàn Bộ và Tiểu đoàn 1 - Trung đoàn 24 tại tỉnh Điện Biên.

- Trung đoàn Bộ và Tiểu đoàn 1 - Trung đoàn 23 tại tỉnh Bình Định.

- Trung đoàn Bộ và Tiểu đoàn 1 - Trung đoàn 25 tại tỉnh Đồng Nai.

- Tiểu đoàn 4 - Trung đoàn 22 tại tỉnh Nghệ An.

- Tiểu đoàn 2 - Trung đoàn 25 tại tỉnh Bình Dương.

- Tiểu đoàn 2 - Trung đoàn 24 tại tỉnh Sơn La.

- Tiểu đoàn 3 - Trung đoàn 20 tại tỉnh Lâm Đồng.

- Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 1 (2012-2015) dự kiến: 866.919 triệu đồng, bao gồm: công tác giải phóng mặt bằng là 188.309 triệu đồng, đầu tư xây dựng là 678.610 triệu đồng.

b) Giai đoạn 2 (từ năm 2016 đến năm 2020).

- Đầu tư xây dựng cơ sở doanh trại tại 09 địa điểm cho các đơn vị còn lại bao gồm: 03 cơ quan thường trực, 07 Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động và 01 Tiểu đoàn Cảnh sát đặc nhiệm, cụ thể như sau:

- Tiểu đoàn 5 - Trung đoàn 21 tại tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan thường trực Tây Bắc và Tiểu đoàn 3, Trung đoàn 24 tại tỉnh Yên Bái.

- Tiểu đoàn 3 - Trung đoàn 23 tại tỉnh Thừa Thiên - Huế.

- Tiểu đoàn Cảnh sát đặc nhiệm số 3 tại thành phố Đà Nẵng.

- Tiểu đoàn 2 - Trung đoàn 23 tại tỉnh Khánh Hòa.
- Tiểu đoàn 2 - Trung đoàn 25 tại tỉnh Bình Dương.
- Tiểu đoàn 4 - Trung đoàn 21 tại tỉnh Long An.
- Cơ quan thường trực phía Nam và Tiểu đoàn CSCĐ Mạnh tại TP Hồ Chí Minh.
- Cơ quan thường trực Miền Trung tại thành phố Đà Nẵng.
- Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2 (2016-2020) dự kiến: 711.954 triệu đồng.

## 6. Phân công trách nhiệm

### a) Bộ Công an

- Lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ sở doanh trại các đơn vị mới thành lập thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Bộ Công an theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và bảo đảm tiến độ.

- Chủ trì, phối hợp Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chọn địa điểm, đền bù giải phóng mặt bằng, tổng hợp nhu cầu xây dựng theo thứ tự ưu tiên để triển khai thực hiện Đề án theo từng năm;

### b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính bố trí kế hoạch bảo đảm kinh phí cho Bộ Công an để thực hiện Đề án đầu tư xây dựng cơ sở doanh trại các đơn vị mới thành lập thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Bộ Công an giai đoạn 2012 - 2020.

### c) Bộ Tài chính

Phối hợp Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí kinh phí để Bộ Công an triển khai thực hiện Đề án xây dựng theo đúng tiến độ và hướng dẫn tổ chức thực hiện Đề án đầu tư xây dựng cơ sở doanh trại các đơn vị mới thành lập thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Bộ Công an giai đoạn 2012 - 2020.

d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có đơn vị Cảnh sát cơ động, Cảnh sát đặc nhiệm đóng quân

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hoàn thành thủ tục về đất đai theo quy định hiện hành; phối hợp Bộ Công an thực hiện công tác giải phóng mặt để xây dựng cơ sở doanh trại các đơn vị mới thành lập thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Bộ Công an giai đoạn 2012 - 2020.

## 7. Kinh phí thực hiện Đề án

Tổng số kinh phí để thực hiện Đề án giai đoạn 2012 - 2020 (theo thời giá quý IV năm 2011) là: 1.578.873 triệu đồng (Phụ lục II kèm theo).

8. Nguồn vốn thực hiện Đề án: nguồn vốn đầu tư phát triển hàng năm của Bộ Công an và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- VP BCD TW về phòng, chống tham nhũng;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (5b). **150**

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng



### Phụ lục I

ĐIỂM XÂY DỰNG DOANH TRẠI CÁC ĐƠN VỊ MỚI THÀNH LẬP THUỘC BỘ TƯ LỆNH CSCĐ - BỘ CÔNG AN  
(Kèm theo quyết định số 1090/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ)

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TÊN ĐỊA ĐIỂM	VĂN BẢN THỐNG NHẤT ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG
1	Cơ quan T/ trực Tây Bắc và Tiểu đoàn 3- E24	Tổ 38, Phường Yên Thịnh, TP Yên Bái.	Công văn số 452/UBND-TNMT ngày 24 tháng 3 năm 2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái giới thiệu địa điểm cho Bộ Tư lệnh CSCĐ để xây dựng doanh trại cho Tiểu đoàn 3 - E24.
2	Cơ quan thường trực Miền Trung	Xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.	Đất do Bộ Công an quản lý
3	Cơ quan thường trực phía Nam và Tiểu đoàn CSCĐ mạnh	Xã Phước Lộc, Huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh.	Đất do Bộ Công an quản lý
4	Cơ quan Trung đoàn bộ và Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 23.	Tổ 6, Phường Bùi Thị Xuân, TP Qui Nhơn, Bình Định.	Công văn số 11/UBND-NĐ ngày 04 tháng 01 năm 2011, của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc địa điểm xây dựng Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động.
5	Cơ quan Trung đoàn bộ và Tiểu đoàn 1-E24	Xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên, Tỉnh Điện Biên.	Công văn số 51/UBND-CN ngày 12 tháng 1 năm 2011 của UBND tỉnh v/v lựa chọn vị trí xây dựng doanh trại Trung đoàn Bộ và Tiểu đoàn 1/E24-K20.
6	Cơ quan Trung đoàn bộ và Tiểu đoàn 1-E25.	Xã Tam Phước, TP Biên Hòa, Đồng Nai.	Công văn số 10119/UBND-CNN ngày 7 tháng 12 năm 2010, của Chủ tịch UBND tỉnh về địa điểm xây dựng doanh trại Trung đoàn CSCĐ Đông Nam Bộ và Tiểu đoàn CSCĐ.
7	Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 23.	Xã Vĩnh Ngọc, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.	Thông báo số 403/TB-UBND ngày 25/10/2010 của UBND Tỉnh Khánh Hòa về ý kiến kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND Tỉnh về vị trí, địa điểm khu đất xây dựng doanh trại Tiểu đoàn CSCĐ - K20.
8	Tiểu đoàn 3, Trung đoàn 23.	Phường Thủy Lương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa thiên - Huế.	Công văn số 561/UBND-XD ngày 24 tháng 2 năm 2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên - Huế về việc địa điểm xây dựng doanh trại Tiểu đoàn CSCĐ.
9	Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 24.	Bản Đức Hân, xã Chiềng Mung, Mai Sơn, Sơn La.	Công văn số 2535/UBND-KTN ngày 25 tháng 10 năm 2010, của Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận vị trí, địa điểm và qui mô diện tích để xây

			dựng doanh trại Tiểu đoàn CSCĐ-Bộ Công an.
10	Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 25.	Xã Phú An, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương	Công văn số 2544/UBND-KTN ngày 26/8/2011 của UBND tỉnh Bình Dương v/v giao đất cho Bộ Tư lệnh CSCĐ.
11	Tiểu đoàn 3, Trung đoàn 25	Xã hàm Mỹ, Hàm Thuận, Bình Thuận.	Thông báo số 203/TB-UBND ngày 5/12/2010 của UBND tỉnh Bình Thuận thông báo kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp hội ý Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND ngày 29 / 11 / 2010.
12	Tiểu đoàn 3 - Trung đoàn 20	Xã Ninh Gia huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.	Công văn số 770/UBND-ĐC ngày 16 / 02/ 2011, của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng chấp thuận ranh giới diện tích đất xây dựng doanh trại D3/E20 tại xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng.
13	Tiểu đoàn 4 Trung đoàn 21.	Xã Phú an, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.	Thông báo số 1896/BB-SXD ngày 23 tháng 11 năm 2010, của Sở Xây dựng về việc địa điểm xây dựng cơ sở doanh trại Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động.
14	Tiểu đoàn 5, Trung đoàn 21.	ấp Tân Long, Long Thạnh, Vĩnh Lợi, Tỉnh Bạc Liêu.	Công văn số 549/UBND-TH ngày 13/4/2010 của UBND tỉnh Bạc Liêu thỏa thuận vị trí khu đất xây dựng doanh trại Tiểu đoàn CSCĐ.
15	Tiểu đoàn 4, Trung đoàn 22.	Xã Nghi thạch, Nghi thịnh, huyện Nghi Lộc tỉnh Nghệ an.	Quyết định số 1232/QĐ-UBND-CNXD ngày 18 tháng 04 năm 2011, của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc cho phép khảo sát lựa chọn địa điểm lập quy hoạch xây dựng.
16	Tiểu đoàn CSDN số 3	Phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.	Công văn số 5874/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt vị trí đất cấp cho dự án xây dựng doanh trại Tiểu đoàn CSDN số 3 - K20.

**Phụ lục II****KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ DOANH TRẠI CÁC ĐƠN VỊ MÔI THÀNH LẬP THUỘC BỘ TƯ LỆNH CSCĐ - SỞ CÔNG AN***Quyết định số 1040/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ)*

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	BIÊN CHẾ QUÂN SỐ	T/GIAN T/ HIỆN	CHI PHÍ GPMB	CHI PHÍ XÂY DỰNG	CHI PHÍ THIẾT BỊ	CHI PHÍ QLĐA	CHI PHÍ TV ĐTXD	CHI PHÍ KHÁC	CHI PHÍ ĐP	TỔNG CỘNG
<b>A</b>	<b>Giai đoạn 2012-2015</b>										
1	Trung đoàn Bộ và D1-E24 tại Điện Biên	577	2012	8.933	80.114	5.667	2.145	6.434	429	23.558	118.345
2	Trung đoàn Bộ và D1-E23 tại Bình Định	577	2012	10.000	80.761	5.667	2.161	6.482	432	23.701	119.203
3	Trung đoàn Bộ và D1-E25 tại Đồng Nai	577	2013	15.000	81.501	5.667	2.179	6.538	436	23.864	120.184
4	Tiểu đoàn 4 - E22 tại Nghệ An	440	2013	15.000	55.598	3.351	1.474	4.421	295	16.028	81.166
5	Tiểu đoàn 2-E25 tại Bình Dương	440	2014	15.000	57.909	3.351	1.531	4.594	306	16.538	84.230
6	Tiểu đoàn 2-E24 tại Sơn La	440	2014	15.000	55.269	3.351	1.465	4.396	293	15.955	80.730
7	Tiểu đoàn 3-E20 tại Lâm Đồng	440	2015	18.000	55.598	3.351	1.474	4.421	295	16.028	81.166
A.1	Cộng: (1+...+7) - (CP, GPMB giai đoạn 1)			96.933	466.750	30.402	12.429	37.286	2.486	129.257	<b>678.610</b>
A.2	Chi phí GPMB 02 giai đoạn										<b>188.309</b>
	Cộng (A.1 + A.2)										<b>866.919</b>
<b>B</b>	<b>Giai đoạn 2016-2020</b>										
1	Tiểu đoàn 5-E21 tại Bạc Liêu	440	2016	16.926	57.389	3.351	1.518	4.555	304	16.808	100.852
2	Cơ quan TT Tây Bắc và Tiểu đoàn 3 - E24 tại Yên Bái	485	2016	18.894	70.256	4.476	1.868	5.605	374	19.630	121.103
3	Tiểu đoàn 3-E23 tại Huế	440	2017	5.389	67.248	4.476	1.793	5.379	359	14.106	98.750
4	Tiểu đoàn Cảnh sát ĐN số 3 tại Đà Nẵng	440	2017	15.000	55.598	3.351	1.474	4.421	295	16.423	96.561
5	Tiểu đoàn 2-E23 tại Khánh Hòa	440	2018	5.167	12.388	1.126	338	1.014	68	14.457	34.556
6	Tiểu đoàn 3-E25 tại Bình Thuận	440	2018	15.000	57.389	3.351	1.518	4.555	304	16.423	98.541
7	Tiểu đoàn 4-E21 tại Long An	440	2019	15.000	57.389	3.351	1.518	4.555	304	16.539	98.656
8	Cơ quan TT phía Nam và Tiểu đoàn CSCĐ Mạnh tại TP HCM	485	2019	0	57.389	3.351	1.518	4.555	304	16.516	83.633
9	Cơ quan TT Miền Trung tại Đà Nẵng	45	2020	0	57.909	3.351	1.531	4.594	306	2.986	70.677
	Cộng: (1+...+9) - (CP,GPMB giai đoạn 2)			91.376	492.956	30.181	13.078	39.235	2.616	133.888	<b>711.954</b>
	<b>Tổng cộng</b>			<b>188.309</b>	<b>959.706</b>	<b>60.582</b>	<b>25.507</b>	<b>76.522</b>	<b>5.101</b>	<b>263.146</b>	<b>1.578.873</b>